

QUYẾT ĐỊNH
Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1881/TTr-SNN&MT ngày 28/4/2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định định mức kinh tế - kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ xác định giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên; làm căn cứ để xây dựng, phê duyệt chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật khuyến nông

Định mức kinh tế - kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, gồm:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật thông tin, tuyên truyền hoạt động khuyến

nông quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo, tập huấn khuyến nông quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật mô hình khuyến nông quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 5 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KT VB và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Cổng TT Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, PKT (Tú.NN);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng